|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến**

**về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách**

**trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG**

**xây dựng nông thôn mới**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Khoá VIII, Kỳ họp thứ 16

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình MTQG và điều chỉnh một số chỉ tiêu nhiệm vụ của 3 chương trình tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 16 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII xem xét, cho ý kiến về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như sau:

**1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung:** Việc phân bổ vốn đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 bổ sung là 29.820 triệu đồng, dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

- Hỗ trợ đối tượng xã theo tiêu chí: phân bổ cho 71 xã (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) theo hệ số như sau: xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5,0) gồm 01 xã; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (hệ số 3,0), gồm 07 xã; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1,0), gồm 63 xã; Tổng hệ số là 129 (trong đó: hệ số cấp xã là 89, hệ số cấp huyện là 40), hệ số 01 tương đương 210 triệu đồng.

- Hỗ trợ 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng): hỗ trợ mỗi huyện với hệ số 20, tương đương 4.200 triệu đồng/huyện (hệ số 1 là 210 triệu đồng)

- [Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1804/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1): 2.730 triệu đồng (chiếm 9,15% tổng nguồn vốn NSTW bổ sung đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh là quy định tối đa 10%).

*(Chi tiết phương án phẩn bổ kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 16 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ban KT-NS, Ban Dân tộc,  Ban VH-XH HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - CVP, các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, THU. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Hưng** |

**BIỂU BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT**

**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN**

**CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 6/3/2023 của UBND tỉnh)*

ĐVT: triệu đồng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung/Đơn vị** | **Kế hoạch 2021-2025 bổ sung** | **Ghi chú** |
|  | **TỔNG SỐ** | **29.820** |  |
| **1** | **Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới;Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ** | **2.730** |  |
| **2** | **Hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM** | **8.400** |  |
| - | Huyện Hải Lăng | 4.200 |  |
| - | Huyện Triệu Phong | 4.200 |  |
| **3** | **Hỗ trợ các xã theo tiêu chí** | **18.690** | 71 xã |
| **a** | **Các xã từ 15 đến 18 tiêu chí** | **4.410** | 7 xã |
| - | Huyện Triệu Phong (03 xã) | 1.890 | (03 xã: Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An) |
| - | Huyện Hải Lăng (01 xã) | 630 | (01 xã: hải Chánh) |
| - | Huyện Gio Linh (03 xã) | 1.890 | (03 xã: Gio Mai, Gio Châu, Hải Thái) |
| **b** | **Xã đạt dưới 15 tiêu chí** | **1.050** | 01 xã |
| - | Huyện Đakrông (01 xã) | 1.050 | 01 xã : Ba Lòng |
| **c** | **Các đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới** | **13.230** | 63 xã |
| - | Huyện Hướng Hóa (05 xã) | 1.050 | (05 xã: Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành) |
| - | Huyện Đakrông (01 xã) | 210 | 01 xã: Triệu Nguyên |
| - | Huyện Triệu Phong (14 xã) | 2.940 | (14 xã: Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Độ) |
| - | Huyện Vĩnh Linh (13 xã) | 2.730 | (13 xã: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Trung Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Thái, Vĩnh Hà) |
| - | Huyện Hải Lăng (12 xã) | 2.520 | (12 xã: Hải Quy, Hải Quế, Hải Định, Hải Sơn, Hải Phong, Hải Trường, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Lâm, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Dương) |
| - | Huyện Gio Linh (10 xã) | 2.100 | (10 xã: Gio An, Phong Bình, Trung Sơn, Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Quang, Linh Hải, Gio Sơn, Trung Giang, Gio Việt) |
| - | Huyện Cam Lộ (07 xã) | 1.470 | (07 xã: Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyền, Cam Thành,, Cam Chính, Cam Nghĩa) |
| - | Thị xã Quảng Trị (01 xã) | 210 | (01 xã: Hải Lệ) |